



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ 120

(Giấy đăng ký kinh doanh số 0102833561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11/01/2011)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch cổ phiếu số:/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng. . . năm ...)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

Công ty Cổ phần Cơ Khí 120

Trụ sở: 609 Trương Định, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84 4 38647370 Fax: +84 4 38641705

Website: www.cokhi120.net

Công ty Cổ phần Chứng khoán MB

Trụ sở: Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: + 84 4 3726 2600 Fax: + 84 4 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Số điện thoại: 0912593383

Chức vụ: Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ 120

(Giấy đăng ký kinh doanh số 0102833561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 11/01/2011)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ Khí 120
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	3.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch	30.000.000.000 (ba mươi tỷ) đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KSI VIỆT NAM

Trụ sở: 96 Đinh Tiên Hoàng, P.1, Quận Bình Thạnh,
TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3822 7158 Fax: (08) 3551 2008

Website: www.ksi.com.vn



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Trụ sở: Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: + 84 4 3726 2600 Fax: + 84 4 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn





MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp.....	8
3. Rủi ro đặc thù.....	8
4. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	10
1. Tổ chức đăng ký giao dịch.....	10
2. Tổ chức tư vấn	10
III. CÁC KHÁI NIỆM	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	13
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	13
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	15
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	15
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông.....	20
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch	21
6. Hoạt động kinh doanh.....	22
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	24
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	26
9. Chính sách đối với người lao động	27
10. Chính sách cổ tức.....	28
11. Tình hình hoạt động tài chính	29
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	36
13. Tài sản.....	45
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	47
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch Không có	48
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	48
V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	50
1. Loại chứng khoán.....	50
2. Mệnh giá	50



3.	Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch	50
4.	Phương pháp tính giá	50
5.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	51
6.	Các loại thuế có liên quan	52
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	53
VII.	PHỤ LỤC.....	54

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1:	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn Cổ phần của Công ty.....	20
Bảng 2:	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 20/08/2014.....	20
Bảng 3:	Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 20/08/2014.....	21
Bảng 4:	Cơ cấu doanh thu năm 2012, 2013 và 6 tháng đầu năm 2014.....	22
Bảng 5:	Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2012-2013	23
Bảng 6:	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và năm 2013	24
Bảng 7:	Tình hình lao động trong Công ty	27
Bảng 8:	Thời gian khấu hao tài sản cố định.....	29
Bảng 9:	Mức lương bình quân	29
Bảng 10:	Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 31/12/2012	29
Bảng 11:	Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 31/12/2013	30
Bảng 12:	Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 30/06/2014.....	30
Bảng 13:	Thuế và các khoản phải nộp theo luật định	32
Bảng 14:	Các khoản phải thu	33
Bảng 15:	Các khoản phải thu	33
Bảng 16:	Các khoản phải trả.....	34
Bảng 17:	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty	35
Bảng 18:	Danh sách HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng.....	36
Bảng 17:	Tình hình tài sản, đất đai của Công ty.....	45
Bảng 18:	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014-2015	47

DANH MỤC HÌNH

Hình 1:	Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm.....	5
Hình 2:	Diễn biến lạm phát qua các năm	6
Hình 3:	Sơ đồ tổ chức của Công ty	15



I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

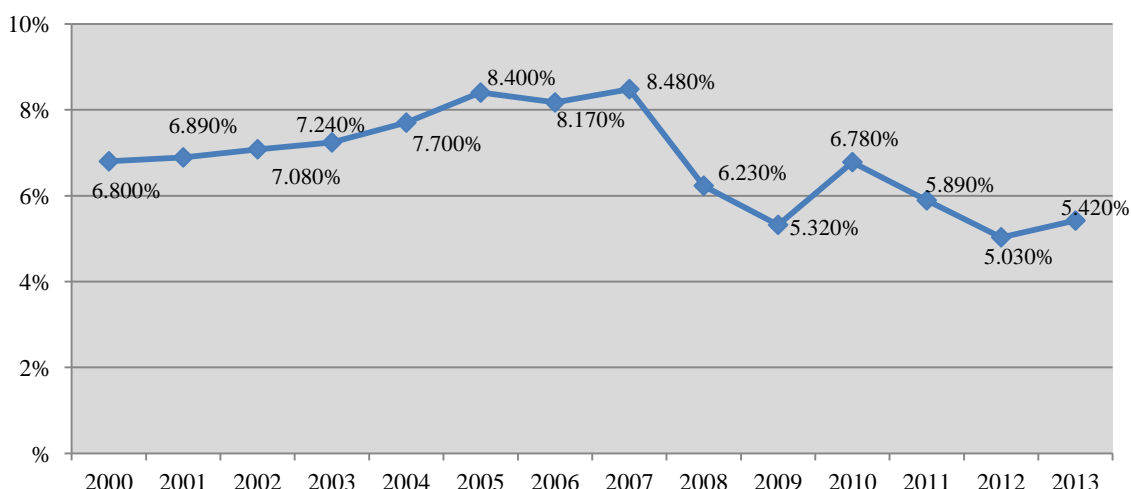
Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

Từ năm 2000 đến 2007, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá đều đặn. Sang năm 2008, nền kinh tế toàn cầu bị suy thoái nặng nề, nền kinh tế Việt Nam cũng phải chịu những ảnh hưởng đáng kể. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2008 của Việt Nam chỉ đạt 6,23%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp

Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2009 tuy vẫn thấp hơn tốc độ tăng 6,23% của năm 2008, nhưng đã vượt mục tiêu tăng 5% của kế hoạch. Tính chung cả giai đoạn 2009-2011, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình đạt 6,00%. Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, nhiều nền kinh tế tăng trưởng âm mà kinh tế nước ta đạt được tốc độ tăng trưởng dương tương đối cao như trên là một thành công. Tuy nhiên, tình hình kinh tế đến nay vẫn còn không ít khó khăn, thách thức, bao gồm những hạn chế về cân đối vĩ mô chứa đựng nhiều rủi ro



tiềm ẩn; chỉ số giá tiêu dùng tăng ở mức cao; nhập siêu lớn cùng với sự suy giảm của dòng vốn đầu tư nước ngoài và những ảnh hưởng đến cán cân thanh toán, dự trữ ngoại hối...

Đến năm 2012, trong khi nền kinh tế thế giới đang có nguy cơ suy thoái kinh tế toàn cầu đặc biệt với những cuộc khủng hoảng nợ công ở Châu Âu, thì nền kinh tế Việt Nam cũng đã có những diễn biến phức tạp. Tuy vậy, tốc độ tăng trưởng GDP cả nước năm 2012 vẫn đạt con số 5,03%,

Kết thúc năm 2013, các điều kiện kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã ổn định đáng kể so với thời kỳ bất ổn đầu năm 2012, môi trường kinh tế vĩ mô ổn định nhờ lạm phát đang trên đà suy giảm, thâm hụt thương mại và ngân sách được kiểm chế và các chính sách quản lý tiền tệ tốt hơn, khả năng đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP 5,42% được đánh giá là khả quan hơn, tạo tiền đề tăng trưởng bền vững trong năm 2014.

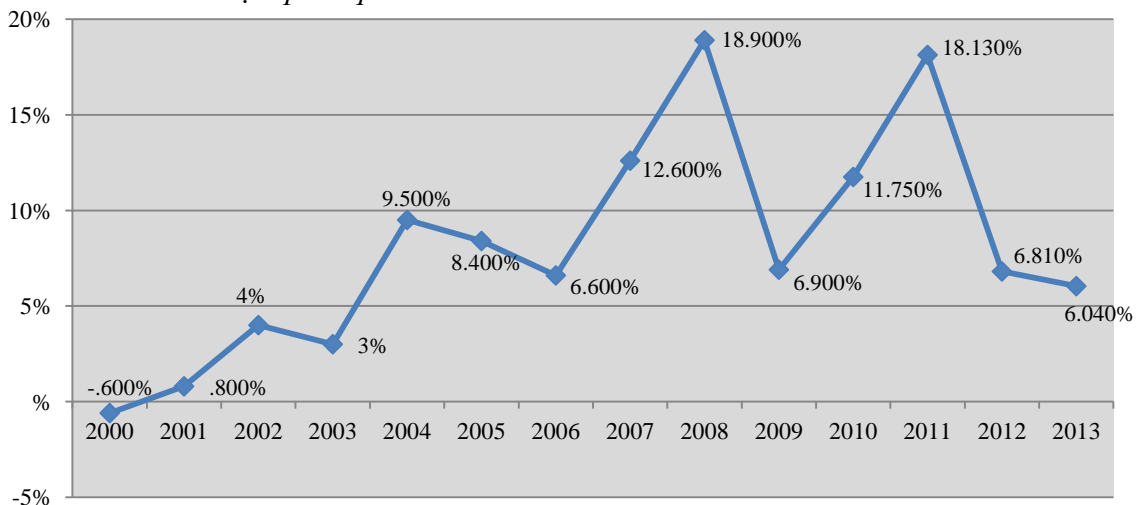
Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại nói riêng.

Nắm bắt được chủ trương chính sách của Chính phủ và xu thế hồi phục của nền kinh tế, ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Cơ khí 120 đã đưa ra chiến lược kinh doanh riêng biệt, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển của Công ty trong tương lai.

Lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát.

Hình 2: Diễn biến lạm phát qua các năm



Nguồn: GSO, MBS tổng hợp



Trong quá trình phát triển kinh tế, lạm phát ở Việt Nam xảy ra với xu hướng tăng và biến động với biên độ khá lớn góp phần tạo ra những biến động bất thường của giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Thời kỳ 1996-2003 được coi là thiếu phát, khi CPI tăng rất thấp. Thời kỳ từ 2004 đến nay là thời kỳ lạm phát cao trở lại, gần như lặp đi lặp lại, cứ 2 năm tăng cao mới có 1 năm tăng thấp hơn. Năm 2004 tăng 9,5%, năm 2005 tăng 8,4%, thì năm 2006 tăng 6,6%. Năm 2007 tăng 12,63%, năm 2008 tăng 19,89%, thì năm 2009 tăng 6,52%. Năm 2010 tăng 11,75%, năm 2011 tăng 18,13%.

Đến năm 2012, tỷ lệ lạm phát được kiểm soát với mức tăng 6,81%, bằng 1/3 so với mức tăng của năm 2011, hoàn thành chỉ tiêu dưới 10% của năm 2012 mà Chính phủ đã đặt ra từ đầu năm. Lạm phát năm 2013 tăng ở mức 6,04%, thấp nhất trong 10 năm gần đây, cho thấy các chính sách điều hành của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước đã đạt kết quả tốt trong việc kìm hãm lạm phát.

Lãi suất

Đối với một doanh nghiệp sản xuất thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Kể từ ngày 17/03/2014, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành thông báo điều chỉnh giảm các mức lãi suất điều hành của NHNN và lãi suất tiền gửi tối đa đối với các tiền gửi bằng VND của tổ chức, cá nhân tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Theo đó, lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi VND không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng giảm từ 1,2%/năm xuống 1%/năm; lãi suất tối đa áp dụng với tiền gửi VND từ 1 tháng đến dưới 6 tháng giảm từ 7%/năm xuống còn 6%/năm; NHNN cũng giảm lãi suất tái cấp vốn từ 7%/năm xuống 6,5%/năm, lãi suất tái chiết khấu từ 5%/năm xuống 4,5%/năm, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng từ 8%/năm xuống 7,5%/năm. Bên cạnh đó, NHNN cũng điều chỉnh giảm lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VND đối với một số lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ cao) từ 9%/năm xuống còn 8%/năm.

Ngân hàng nhà nước cho rằng sau khi lãi suất huy động xuống 6%/năm thì mặt bằng lãi suất cho vay ra trong thời gian tới kỳ vọng sẽ giảm xuống còn 9-11%/năm. Thị trường tiền tệ nói chung và lãi suất thị trường đã có dấu hiệu dần trở lại ổn định.

Song song đó, lãi suất vay phổ biến đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao hiện nay ở quanh mức 8%/năm; lãi suất cho vay lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác phổ biến ở mức 9-11%/năm đối với ngắn hạn, 11-16%/năm đối với trung và dài hạn.

Tính đến thời điểm 30/06/2014, tổng nợ của Công ty là 127.568.946.632 đồng, trong đó, chủ yếu nợ ngắn hạn (118.550.948.187 đồng), chiếm 92,93% vốn vay. Nguồn vốn vay này chủ yếu dùng để đầu tư Nhà máy sản xuất tại Hưng Yên. Với hoạt động sản xuất kinh



doanh còn gặp nhiều khó khăn như hiện nay, áp lực lãi vay có thể trở thành gánh nặng đối với tình hình tài chính của Công ty.

Tỷ giá hối đoái

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.

Nhờ định hướng biên độ điều hành tỷ giá ổn định và quản lý chặt chẽ hoạt động mua bán ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá không có nhiều biến động lớn trong năm 2012. Ngày 18/06/2014, NHNN chính thức điều chỉnh tỷ giá từ mức 21.036 VND/USD lên 21.246 VND/USD (mức điều chỉnh 1%). Thêm nữa, lực để can thiệp đã được cải thiện rất lớn, khi dự trữ ngoại tệ của Việt Nam đã đạt mức kỷ lục là 32 tỷ USD, tương đương với 12 tuần nhập khẩu.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất và sửa chữa cơ khí, do đó những biến động về tỷ giá ít gây ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí 120 chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, hoạt động của Công ty cũng chịu tác động lớn từ các quy định đặc thù liên quan đến lĩnh vực sản xuất kết cấu thép, xây dựng và đầu tư ...

Ngày 15/07/2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ra quyết định thu hồi 156.321 m² đất dự án của Công ty tại Xã Vĩnh Khúc - Huyện Văn Giang và xã Giai Phạm Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên do thực hiện dự án chậm tiến độ và sử dụng đất không có hiệu quả. Hiện Công ty đang trong quá trình khiếu nại, nhằm khôi phục lại giá trị pháp lý của các quyết định giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây cho đơn vị. Theo đó, Công ty hiện đang đứng trước rủi ro không thể tiếp tục dự án.

3. Rủi ro đặc thù

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các mặt hàng cơ khí, chế tạo, lắp dựng kết cấu thép và xây dựng nhà xưởng công nghiệp, các công trình hoàn thành thường được chủ đầu tư thanh toán khi hoàn tất việc nghiệm thu công trình hoặc một khoảng thời gian khá dài sau khi công trình hoàn thành. Vì thế dòng tiền của Công ty phụ thuộc khá lớn vào tiến độ thanh toán của các đối tác. Hệ quả là Công ty thường xuyên phải duy trì hệ số nợ ở mức cao với tỷ trọng nợ ngắn hạn là chủ yếu để tài trợ vốn lưu động trong hoạt động kinh doanh. Việc duy trì hệ số nợ cao cộng với việc bị chiếm dụng vốn dài ngày có thể sẽ gây ra rủi ro mất khả năng thanh toán khi Công ty không thu hồi được các khoản nợ, hoặc khách hàng lớn của Công ty bị phá sản.



Với đặc thù của ngành cơ khí là vốn trung và dài hạn, chính sách trên không chỉ làm các doanh nghiệp trong ngành gặp khó khăn lớn trong việc huy động vốn mà với lãi suất cao như hiện nay, các nhà đầu tư cũng thận trọng hơn khi xem xét các quyết định đầu tư vào lĩnh vực này. Dòng tiền chảy vào lĩnh vực cơ khí và xây dựng đang bị thu hẹp đáng kể. Nhìn chung hầu hết các doanh nghiệp trong ngành này vẫn đang gặp khó khăn về cả khả năng huy động vốn để tiếp tục thực hiện dự án cũng như hoạt động kinh doanh đang gặp nhiều đình trệ.

Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã và đang đưa ra các biện pháp thu hồi công nợ nhằm hạn chế tối đa nguồn vốn bị chiếm dụng. Mặt khác, Công ty sẽ dần thực hiện tái cấu trúc lại nguồn vốn theo hướng tăng dần tỷ trọng các nguồn vốn dài hạn trong tổng nguồn vốn để có thể chủ động về tài chính.

4. Rủi ro khác

Trong quá trình sản xuất, các rủi ro trong quá trình vận hành máy móc, thiết bị có thể gây đình trệ hoạt động sản xuất của Công ty, ảnh hưởng đến việc bảo toàn máy móc cũng như sự an toàn của người lao động. Để hạn chế tối đa thiệt hại cho người lao động và cho tài sản của Công ty, Công ty đặt ra những quy định chặt chẽ về an toàn lao động cũng như thực hiện hướng dẫn chi tiết và quản lý sát sao việc vận hành, bảo dưỡng, kiểm tra độ tin cậy của máy móc, thiết bị.

Giá cổ phiếu của Công ty không thể không tránh khỏi những biến động chung của thị trường chứng khoán Việt Nam và thị trường chứng khoán thế giới. Đặc biệt khi cổ phiếu đã được đăng ký giao dịch, các yếu tố trên càng trở nên khá nhạy cảm và ảnh hưởng trực tiếp đến giá giao dịch cổ phiếu của Công ty.

Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh... Nếu xảy ra, những rủi ro đó sẽ có thể gây thiệt hại về con người, tài sản của Công ty hoặc làm cho số lượng khách hàng của Công ty bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Ông Vũ Việt Hùng	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán trưởng
Bà Ma Thị Thanh Hương	Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện tổ chức tư vấn:	Ông Trần Hải Hà
Chức vụ:	Tổng Giám đốc, Đại diện của Công ty Cổ phần Chứng khoán MB (<i>sau đây gọi tắt là Công ty Chứng khoán MB</i>)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký đăng ký giao dịch do Công ty Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn 28/2014/MBS/HĐTV với Công ty Cổ phần Cơ Khí 120. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 cung cấp.



III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức đăng ký giao dịch:	Công ty Cổ phần Cơ Khí 120
Công ty kiểm toán:	Công Ty TNHH Kiểm Toán KSI Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ phần Cơ Khí 120.
Bản công bố thông tin:	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ:	Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 thông qua.
Vốn điều lệ:	Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ Khí 120.
Cổ phần:	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu:	Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Cơ Khí 120.
Người có liên quan:	Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none">- Công ty mẹ và công ty con (nếu có).- Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty.- Công ty và những người quản lý công ty.- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.- Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý công ty, thành viên công ty, cổ đông có cổ phần chi phối.

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội và Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ, có hiệu lực từ ngày 15/09/2012 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.



Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

BCTC:	Báo cáo tài chính
BDS:	Bất động sản
BKS:	Ban kiểm soát
CBNV:	Cán bộ nhân viên
Công ty/CÔNG TY:	Công ty Cổ phần Cơ Khí 120
CP:	Cổ phần
DTT:	Doanh thu thuần
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD:	Đăng ký kinh doanh
HĐ:	Hợp đồng
HĐQT:	Hội đồng quản trị
HNX:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
LN:	Lợi nhuận
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
PR	Công tác truyền thông và quan hệ công chúng
Thuế TNDN:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
TNCN	(thuế) Thu nhập cá nhân
TNDN	(thuế) Thu nhập Doanh nghiệp
TNHH:	Trách nhiệm hữu hạn
TSCĐ:	Tài sản cố định
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
UBND:	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ
VĐL	Vốn điều lệ
VND	Đồng Việt Nam



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Một số thông tin cơ bản về Công ty

Tên giao dịch:	Công ty Cổ phần Cơ Khí 120
Tên tiếng anh:	120 Mechanical Joint Stock Company
Tên viết tắt:	120 JMC., JSC
Trụ sở chính:	609 Trương Định, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội
Điện thoại:	+84 4 8647370
Fax:	+84 4 8641705
Website:	www.cokhi120.net
Logo Công ty:	

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0102833561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/07/2008; đăng ký thay đổi lần 2 ngày 11/01/2011

Vốn điều lệ đăng ký: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)

Vốn điều lệ thực góp: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)

Công ty được UBCK Nhà nước chấp thuận trở thành Công ty đại chúng từ ngày 12/01/2010

Lĩnh vực kinh doanh:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp và dân dụng nhóm C;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị giao thông vận tải, phụ tùng ô tô, xe máy;
- Lắp ráp, kinh doanh xe máy, phương tiện vận tải;
- Sản xuất, sửa chữa thiết bị, phương tiện giao thông, sản phẩm công nghiệp;
- Xuất nhập khẩu phụ tùng ô tô, xe gắn máy;
- Xấp nhập khẩu vật tư, thiết bị giao thông vận tải;
- Lắp ráp xe gắn máy dạng IKD và các phương tiện giao thông vận tải;
- Xây lắp các công trình công nghiệp;
- Sản xuất kết cấu thép;
- Sản xuất, sửa chữa các phương tiện, thiết bị giao thông vận tải;



- Kinh doanh bất động sản;
(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cơ khí 120 (Trước đây là Công ty Cơ khí 120) được thành lập từ tháng 07 năm 1947, là một Doanh nghiệp nhà nước, một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cơ khí GTVT nay đổi tên là Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam - Bộ GTVT - theo Quyết định thành lập Doanh nghiệp nhà nước số 3346/QĐ - BGTVT ngày 04/11/2004. Công ty Cổ phần Cơ khí 120 đã được công nhận là Doanh nghiệp Hạng I theo Quyết định số 1906/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 6 năm 2004 của Bộ GTVT ban hành về việc: “Xếp hạng Doanh nghiệp”.

Từ khi thành lập đến nay Công ty Cổ phần Cơ khí 120 luôn lấy sản phẩm Kết Cấu thép là lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty. Bên cạnh lĩnh vực sản xuất Kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng, Công ty còn phát triển trong lĩnh vực Sửa chữa Xe máy Công trình, xây dựng các công trình giao thông, các công trình dân dụng.

Được sự giúp đỡ của Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam từ năm 1997 đến năm 2004 Nhà máy đã đầu tư Xây dựng 02 Xí nghiệp sản xuất Kết cấu thép có công suất 10.000 tấn/năm. Công ty đã đầu tư xây dựng Xí nghiệp mạ nhúng kẽm nóng các sản phẩm Kết cấu thép bằng công nghệ phun dầu, hệ thống thiết bị, nhà xưởng trên một diện tích 20.000m². Đội ngũ cán bộ CNV của Công ty cũng ngày càng được phát triển cả về số lượng và kinh nghiệm.

Trải qua quá trình hoạt động và phát triển, Công ty đã đạt được nhiều thành tựu như: Huân chương Lao động hạng nhì, Giấy khen đạt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, Bằng khen của Bộ GT-VT đối với Sản phẩm Dầm cầu thép khẩu độ 30m và sản phẩm cột phát hình quốc gia HL 125, Chứng chỉ ISO 9001:2008 ...

Với những thành tích đã đạt được cùng với sự cố gắng không ngừng của Tập thể Lãnh đạo, CBCNV trong Công ty, Công ty Cổ phần Cơ khí 120 tin tưởng rằng sản phẩm Kết cấu thép của Nhà máy sẽ đảm bảo được Chất lượng, tiến độ ngày một vững mạnh, ngày một uy tín hơn trong lĩnh vực sản xuất, chế tạo các sản phẩm Cột thép nói riêng và sản phẩm Kết cấu thép nói chung.

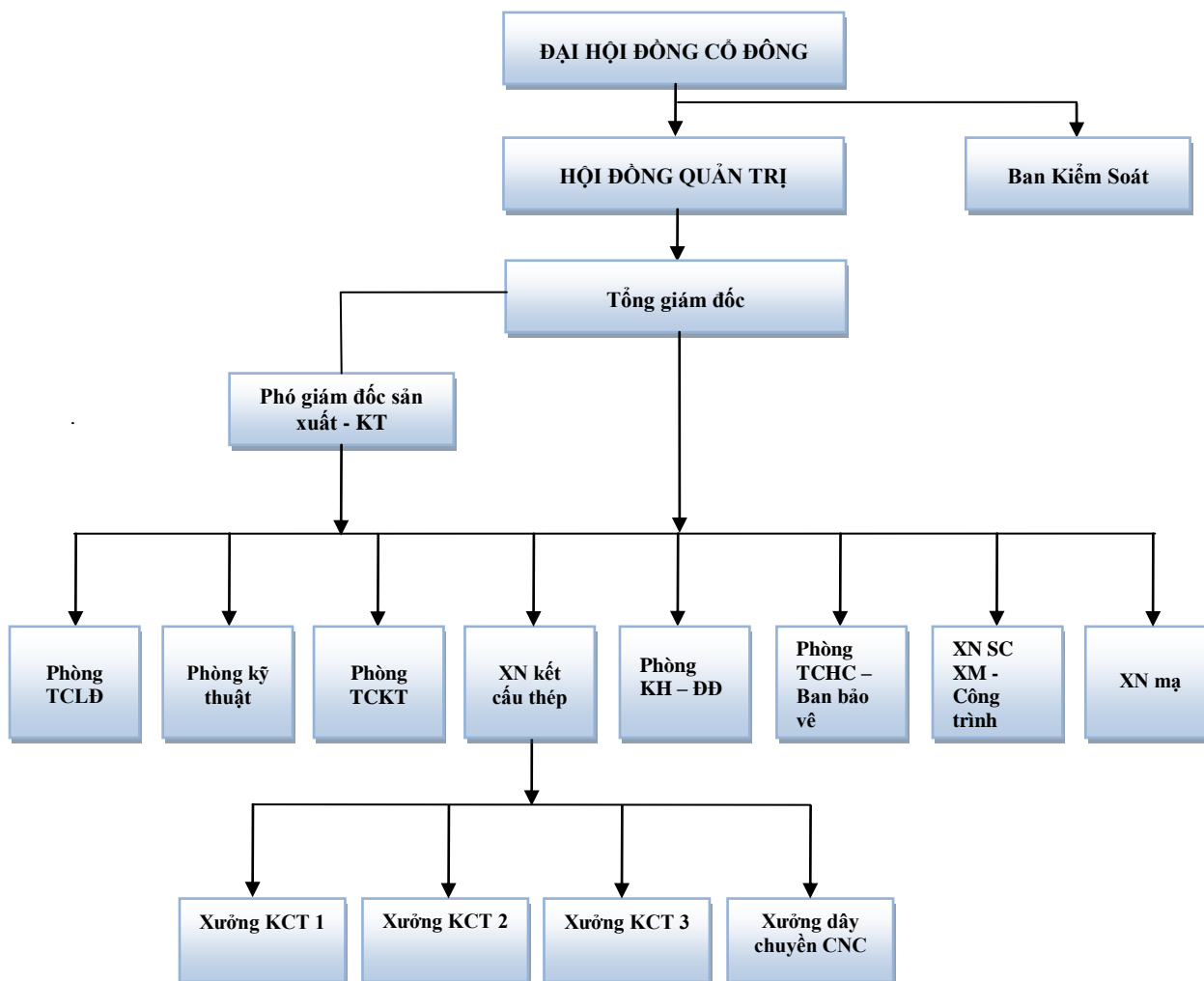
1.3. Quá trình góp vốn thành lập của Công ty

Từ khi thành lập và hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, vốn điều lệ của Công ty là 30 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần Cơ khí 120 chưa thực hiện tăng vốn.



2. Cơ cấu tổ chức công ty

Hình 3: Sơ đồ tổ chức của Công ty



Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ Khí 120

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Hiện tại, Công ty Cổ phần Cơ Khí 120 đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty Cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của Công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có thẩm quyền quyết định các vấn đề:



- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm giám đốc điều hành;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Các thẩm quyền khác theo Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức chi trả cổ tức;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.

Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;



- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty;
- Xây dựng chính sách chất lượng của Nhà máy chỉ định Đại diện lãnh đạo trong hệ thống quản lý sản xuất;
- Ban hành các văn bản quy định cơ cấu tổ chức, trách nhiệm, quyền hạn mối quan hệ giữa các Phó Giám đốc, các đơn vị thuộc hệ thống quản lý sản xuất;
- Đảm bảo tiềm năng sẵn có của mỗi nguồn lực cho việc thực hiện hệ thống sản xuất;
- Theo dõi tính hiệu lực của hệ thống quản lý sản xuất, thực hiện các biện pháp khen thưởng và kỷ luật;
- Đảm bảo hệ thống quản lý sản xuất sẽ được thực hiện theo mục tiêu trong quá trình sản xuất. Đảm bảo các yêu cầu của khách hàng, phải được xác định và đáp ứng nhằm nâng cao sự thoả mãn của khách hàng;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

Phó giám đốc sản xuất và kỹ thuật

- Xây dựng kế hoạch sản xuất - kinh doanh ngắn và dài hạn của Nhà máy;
- Tổ chức lập Hồ sơ đấu thầu Công trình, ký kết các Hợp đồng sản xuất kinh doanh;
- Tiến hành thanh lý các Hợp đồng;
- Thực hiện chế độ báo cáo về sản xuất kinh doanh của Nhà máy;
- Xây dựng kế hoạch sản xuất nội bộ hàng tháng, hàng quý, năm;
- Điều độ sản xuất bảo đảm đúng tiến độ đề ra trong kế hoạch;
- Xây dựng kế hoạch mua sắm Vật tư;
- Cấp phát vật tư theo định mức, nhập thành phẩm để xuất xưởng;
- Xây dựng và điều hành công tác tiêu thụ sản phẩm.

Các Phòng, ban và xí nghiệp



❖ **Phòng Kế hoạch và Điều độ**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất - kinh doanh ngắn và dài hạn của Nhà máy.
- Tổ chức lập Hồ sơ đấu thầu Công trình, ký kết các Hợp đồng sản xuất kinh doanh.
- Tiến hành thanh lý các Hợp đồng.
- Thực hiện chế độ báo cáo về sản xuất kinh doanh của Nhà máy.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất nội bộ hàng tháng, hàng quý, năm.
- Điều độ sản xuất bảo đảm đúng tiến độ đề ra trong kế hoạch.
- Xây dựng kế hoạch mua sắm Vật tư.
- Cấp phát vật tư theo định mức, nhập thành phẩm để xuất xưởng.
- Xây dựng và điều hành công tác tiêu thụ sản phẩm.

❖ **Phòng Tài chính – Kế toán**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Thực hiện đúng các chế độ và quy định về quản lý và sử dụng vốn, tài sản, quỹ, kế toán, hạch toán và các chế độ khác theo quy định về Tài chính của nhà nước.
- Thanh toán, trả lương cho CB - CNV trong Nhà máy.

❖ **Phòng tổ chức lao động và tiền lương**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Chăm lo phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo chiến lược phát triển kinh doanh.
- Quản lý Hồ sơ và CB - CNV trong Nhà máy.
- Ký kết các Hợp đồng tuyển dụng lao động.
- Chăm lo đến điều kiện làm việc, sinh hoạt và sản xuất của CB - CNV trong Nhà máy.
- Thực hiện tốt công tác An toàn Lao động vệ sinh Công nghiệp.

❖ **Phòng Kỹ thuật - KCS**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Nghiên cứu, thiết kế hoặc tính toán triển khai chi tiết các sản phẩm được ký kết trong các Hợp đồng kinh tế;
- Tính toán và lên dự trù định mức vật tư, vật liệu các loại để sản xuất các sản phẩm trên;
- Đề xuất và xây dựng các phương án công nghệ, phương án thiết kế đồ gá nhằm phục vụ sản xuất;



- Kiểm tra chất lượng sản phẩm hoàn chỉnh trước khi giao hàng và kiểm tra chất lượng sản phẩm ở một số nguyên công quan trọng trong quá trình sản xuất;
- Lập hồ sơ hoàn công cho các loại sản phẩm xuất xưởng.

❖ **Xí nghiệp kết cấu thép**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Chế tạo các sản phẩm Kết cấu thép các loại theo tiến độ sản xuất do phòng Kế hoạch Vật tư đề ra theo bản vẽ kỹ thuật do phòng Kỹ thuật - KCS cung cấp;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình sản xuất ra với Nhà máy và với khách hàng.

❖ **Xí nghiệp mạ kẽm nhúng nóng**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tiến hành thực hiện các sản phẩm mạ kẽm nhúng nóng đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm mạ theo kế hoạch của Phòng Vật tư - Điều độ.

❖ **Xí nghiệp sửa chữa Xe máy Công trình**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tự tìm kiếm khách hàng, tự hạch toán đối với sản phẩm Sửa chữa Xe máy Công trình các loại.
- Tùy từng thời điểm có thể chế tạo các sản phẩm Kết cấu thép các loại theo tiến độ sản xuất do phòng Kế hoạch Vật tư đề ra và theo bản vẽ Kỹ thuật do phòng Kỹ thuật - KCS cung cấp.

❖ **Xí nghiệp xây dựng dân dụng và công nghiệp**

Chức năng, nhiệm vụ:

- Xây lắp các Công trình Công nghiệp, công trình Giao thông và Xây dựng.



4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; cơ cấu cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm ngày 20/08/2014

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn Cổ phần của Công ty

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
1	Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP	0100104429	120 Hàng Trống - Hoàn Kiếm - Hà Nội	1.365.800	45,53
2	Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt	01/GPHDK D	Số 8 Lý Thái Tổ - Hoàn Kiếm - Hà Nội	300.000	10,00
3	Lê Huy Hoàng	012854310	P 410 - TT CK 120 - 609 Trương Định - Hoàng Mai - Hà Nội	150.800	5,03
4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	010439873	Tập thể CK 120 - tổ 11 - phường Tân Mai - Hoàng Mai - Hà Nội	151.455	5,05
	Tổng cộng			1.968.055	65,6

(Nguồn: Sổ cổ đông của CTCP Cơ khí 120 ngày 20/08/2014)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm tại thời điểm ngày 20/08/2014

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại ngày 20/08/2014

TT	Tên cổ đông	Số ĐKKD/ CMND	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ / VĐL (%)
1	Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam - CTCP	0100104429	120 Hàng Trống - Hoàn Kiếm - Hà Nội	1.365.800	45,53
2	Hoàng Văn Kít	CV0027657	Số 45, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	0	0,00
3	Lê Huy Hoàng	012854310	P 410 - TT CK 120 - 609 Trương Định - Hoàng Mai - Hà Nội	150.800	5,03



			Mai - Hà Nội		
4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	010439873	Tập thể CK 120 - tổ 11 - phường Tân Mai - Hoàng Mai - Hà Nội	151.455	5,05
	Tổng cộng			1.668.055	55,60

(Nguồn: Sổ cổ đông của CTCP Cơ Khí 120 ngày 20/08/2014)

Ghi chú: Các cổ phiếu của cổ đông sáng lập chuyển nhượng có điều kiện trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty thành lập (ngày 04/07/2008) theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

4.3. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 20/08/2014

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 20/08/2014

STT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	222	3.000.000	30.000.000.000	100
1	Cổ đông tổ chức	03	1.715.800	17.158.000.000	57,19
2	Cổ đông cá nhân	119	1.284.200	12.842.000.000	42,81
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	222	3.000.000	30.000.000.000	100

(Nguồn: Sổ cổ đông của CTCP Cơ Khí 120 ngày 20/08/2014)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký đăng ký giao dịch

- Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối:
Không có
- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:
Không có



6.1.2. Cơ cấu lợi nhuận gộp

Bảng 5: Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2012-2013

DIỄN GIẢI	Năm 2012		Năm 2013		% tăng giảm	6 tháng đầu năm 2014	
	Lợi nhuận gộp (VNĐ)	Tỷ trọng /DT thuần (%)	Lợi nhuận gộp (VNĐ)	Tỷ trọng /DT thuần (%)		Lợi nhuận gộp (VNĐ)	Tỷ trọng /DT thuần (%)
LN gộp bán hàng	(738.256.358)	-10,73%	(3.883.764.036)	-15,90%	426,07%	(1.560.496.464)	- 14,08%
LN gộp cung cấp dịch vụ	1.203.205.643	17,49%	1.460.159.905	5,98%	21,36%	519.642.348	4,69%
Tổng lợi nhuận gộp*	355.404.726	5,09%	(43.196.793.874)	-176,84%	- 12.054%	(1.040.854.116)	-9,39%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Cơ Khí 120

(*) Năm 2012, Công ty có giảm trừ doanh thu 109.544.559 đồng và năm 2013 có khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho 40.773.189.743, dẫn đến số liệu lợi nhuận gộp như trên.

Hoạt động kinh doanh của CTCP Cơ khí 120 năm 2013 gặp nhiều khó khăn do thị trường thu hẹp, chi phí sản xuất tăng cao. Bên cạnh đó, việc phát sinh nợ xấu với ngân hàng khiến Công ty khó khăn bảo lãnh để tham gia đấu thầu và vay vốn thực hiện công trình. Doanh thu bán hàng năm 2013 đạt 22.152.933.532 đồng, tăng mạnh 373% so với năm 2012, nguyên nhân chủ yếu do Công ty đã đẩy mạnh bán hàng tồn kho. Tương tự, doanh thu từ bán hàng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn (trên 95%) trong giai đoạn 6 tháng đầu năm 2014. Đáng chú ý, chi phí giá vốn năm 2013 tăng cao dẫn đến mức lỗ gộp từ mảng bán hàng là 3.883.764.036 đồng năm 2013, tăng lỗ 4 lần so với mức lỗ 738.256.358 đồng từ mảng này trong năm 2012. 6 tháng đầu năm 2014, Công ty tiếp tục ghi nhận lỗ trên 1,5 tỷ đồng từ mảng bán hàng.

Trong khi đó, doanh thu và lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ (chủ yếu là cho thuê mặt bằng) duy trì ở mức ổn định qua các năm 2012 – 2013 do ít chịu ảnh hưởng từ biến động kinh tế. Trong 6 tháng đầu năm 2014, hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty không còn bao gồm việc cung cấp điện, nước, internet ... cho các đơn vị thuê mặt bằng, dẫn đến lợi nhuận gộp giảm so với cùng kỳ.

6.2. Kế hoạch phát triển kinh doanh

- Duy trì sự phát triển ổn định, khôi phục tính pháp lý của dự án nhà xưởng của Công ty tại Hưng Yên;
- Từng bước chuyển đổi cơ chế hoạt động, quản lý nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh, tăng cường năng lực quản lý của Công ty;
- Tái cơ cấu tài chính nhằm quản trị tài chính chặt chẽ, nâng cao khả năng thanh toán của Công ty;



- Đẩy mạnh giải quyết công nợ, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và năm 2013

Bảng 6: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012, năm 2013 và 6 tháng 2014

Chỉ tiêu	Năm 2012 (VNĐ)	Năm 2013 (VNĐ)	% Tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2014
Tổng giá trị tài sản	139.080.366.628	92.177.112.743	(33,72%)	86.100.257.474
Doanh thu thuần	6.878.312.793	24.427.459.180	249,57%	11.084.446.141
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	355.404.726	(43.196.793.874)	(122,54%)	(1.040.854.116)
Doanh thu hoạt động tài chính	38.899.170	24.367.227	(37,36%)	11.095.174
Chi phí tài chính	4.623.621.615	10.571.195.063	128,63%	4.636.690.076
Chi phí quản lý doanh nghiệp	268.983.440	7.966.418.066	2.861,68%	1.268.030.172
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(4.498.301.159)	(61.710.039.776)	n/a	(6.934.479.190)
Lợi nhuận khác	303.419.195	2.956.964.908	874,55%	3.275.968.274
Lợi nhuận trước thuế	(4.194.881.964)	(58.753.074.868)	n/a	(3.658.510.916)
Lợi nhuận sau thuế	(4.194.881.964)	(58.753.074.868)	n/a	(3.658.510.916)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	n/a	n/a	n/a	n/a

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Cơ Khí 120

Doanh thu thuần năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty tăng mạnh so với năm 2012, nguồn doanh thu này chủ yếu đến từ Công trình Sông Mây. Gánh nặng chi phí giá vốn cao, khoảng cách địa lý của dự án không thuận lợi khiến chi phí tăng cao trong giai đoạn này, dẫn tới mức lỗ lớn trong năm 2013.



Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty tăng mạnh so với năm 2012, là do năm 2013 đơn vị trích dự phòng phải thu khó đòi và phân bổ thuế đất

Lợi nhuận khác năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 của Công ty tăng mạnh so với năm 2012 là nhờ tăng thu nhập từ tiền lãi hàng năm nhận được từ Hợp đồng hợp tác đầu tư với Công ty cổ phần đầu tư dầu khí toàn cầu

*** Ý kiến của kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2013**

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

- “Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các biên bản đối chiếu công nợ phải thu, phải trả, tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính năm. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác, chúng tôi cũng không thu thập được các bằng chứng để đưa ra ý kiến về giá trị của các khoản mục này trên Báo cáo tài chính;
- Công ty chưa ghi nhận vào thu nhập khác số tiền là 4.428.967.977 VNĐ tương ứng với chi phí xây dựng cơ bản dở dang theo kiến nghị của đoàn Thanh tra Bộ Giao Thông vận tải ngày 27 tháng 09 năm 2012. Giá trị được đề nghị ghi nhận này là theo giá tạm tính trên dự toán của đơn vị cung cấp, đơn vị chưa lập hội đồng để đánh giá lại giá trị thực của số tài sản này. Ngoài ra, đơn vị chưa ghi nhận một số tài khoản thừa trong kiểm kê thực tế vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết ngày 31/12/2013;
- Như đã nêu tại thuyết minh số V.10 năm 2009 và năm 2010, Công ty được nhận 50 tỷ đồng từ Công ty Cổ phần Đầu tư dầu khí Toàn Cầu theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 66/2009/GP.Invest-CK120 ngày 05 tháng 10 năm 2009 bao gồm tiền đền bù toàn bộ tài sản trên đất, tiền lợi thế thương mại của khu đất, tiền hỗ trợ di chuyển thiết bị sản xuất trong nhà máy, tiền hỗ trợ ngừng việc, tiền lãi trả trước từ việc đầu tư xây dựng và khai thác dự án, để tái đầu tư xây dựng nhà máy mới. Số tiền trên sau khi trừ hết chi phí đền bù tài sản, tiền hỗ trợ di chuyển thiết bị sản xuất, tiền hỗ trợ ngừng việc thì lãi trả trước từ việc đầu tư và khai thác dự án còn lại là 37,57 tỷ đồng. Toàn bộ 50 tỷ đồng này đang được Công ty ghi nhận vào thu nhập khác trong năm 2009 là 23 tỷ đồng và năm 2010 là 27 tỷ đồng. Trong năm 2013, đơn vị đã điều chỉnh phân bổ lại tiền lãi trả trước từ việc đầu tư và khai thác dự án 37,57 tỷ đồng trong thời gian từ tháng 10/2009 đến hết năm 2015. Theo giấy chứng nhận đầu tư số 01121000904 ngày 22 tháng 11 năm 2010 của UBND thành phố Hà Nội, thời gian hoạt động của dự án là 50 năm;
- Như đã nêu tại thuyết minh V.19 trong năm 2013 đơn vị đang ghi nhận điều chỉnh một số khoản thu nhập và chi phí từ các năm trước vào chỉ tiêu lợi nhuận chưa phân phối năm trước trên Bảng cân đối kế toán mà không điều chỉnh hồi tố số liệu so sánh theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 29 về Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót.”
- **Vấn đề cần nhấn mạnh** Công ty đang nợ ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng số tiền gốc là 31.153.182.703 VNĐ, lãi dự tính đến thời điểm 31/12/2013 là 5.521.929.506 VNĐ. Khoản nợ này đã bị phân loại là nợ xấu từ ngày 12/04/2013. Ngày 02/04/2014, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã có Công



Văn số 146/CV-CNHBT-PTH gửi đến Công ty yêu cầu bàn giao tài sản thế chấp là: Nhà làm việc trên khu đất có tổng diện tích 1.650m² tại 609 Trương Định, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội và 04 xe ô tô đã được thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng số 306/HĐTD ngày 15/07/2011; số 250/HĐTD ngày 06/08/2012; số 319/HĐTD ngày 03/12/2012 và số 339/HĐTD ngày 25/12/2012.

- Dự án Nhà máy chế tạo kết cấu thép, phụ tùng ô tô tại Hưng Yên hiện đang trong quá trình giải quyết tranh chấp. Bên cạnh đó, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013 của Công ty lỗ 58.753.075.868 đồng, số lỗ lũy kế đến 31/12/2013 của Công ty là 82.884.389.554 đồng. Tại ngày 31/12/2013, tổng nợ phải trả vượt quá tổng tài sản với số tiền là 38.024.131.878 đồng. Tất cả các yếu tố nêu trên đã gây nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào khả năng thu được lợi nhuận, sự bổ sung về vốn của chủ đầu tư trong tương lai và quyết định cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền có phê duyệt cho Dự án Nhà máy chế tạo kết cấu thép, phụ tùng Ô tô tại Hưng Yên được tiếp tục hoạt động nữa hay không. Báo cáo tài chính kèm theo được lập dựa trên giả thiết công ty tiếp tục hoạt động kinh doanh. Chưa có bất kỳ bút toán nào được đưa ra để điều chỉnh cho Báo cáo tài chính do ảnh hưởng của vấn đề nêu trên.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Ban lãnh đạo có trình độ, giàu kinh nghiệm và gắn bó lâu năm với doanh nghiệp;
- Công ty được sự hậu thuẫn lớn từ Công ty mẹ là Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam – CTCP;
- Nền kinh tế Việt Nam đã bước qua giai đoạn khó khăn nhất, từng bước ổn định và quay trở lại chu kỳ tăng trưởng, mang lại nhiều cơ hội kinh doanh mới;
- Lãi suất ngân hàng có xu hướng giảm trong năm vừa qua, giúp giảm áp lực từ lãi vay của Công ty.

❖ Khó khăn

- Dự án của Công ty tại Hưng Yên vẫn đang ở trong tình trạng tranh chấp kéo dài, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung của Công ty;
- Việc khoản nợ ngân hàng của Công ty bị phân loại nợ xấu gây gián đoạn, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung, đồng thời khiến Công ty gặp nhiều khó khăn khi vay vốn thực hiện dự án cũng như khi đấu thầu dự án mới.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành



Với bề dày kinh nghiệm trong việc sản xuất, chế tạo sản phẩm Kết Cấu Thép cùng ban lãnh đạo có trình độ và đội ngũ kỹ thuật lành nghề, Công ty Cổ phần Cơ khí 120 đã khẳng định được chỗ đứng của mình trên thị trường, trở thành một đơn vị chế tạo, lắp dựng các sản phẩm kết cấu thép, các công trình xây dựng có uy tín với mạng lưới khách hàng tại nhiều tỉnh thành, địa phương. Công ty đã tham gia, xây dựng, chế tạo và lắp dựng nhiều công trình có quy mô vừa và lớn, chiếm một vị trí quan trọng đối với cơ sở hạ tầng của nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, những khó khăn của nền kinh tế trong những năm vừa qua cùng tình trạng sự gián đoạn dự án nhà xưởng của CTCP Cơ khí 120 tại Hưng Yên dẫn đến kinh doanh thua lỗ và áp lực lãi vay đè nặng đối với hoạt động của Công ty.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nền kinh tế của Việt Nam đã và đang từng bước hồi phục sau cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính diễn ra trong thời gian vừa qua. Đầu tư trong nước đang gia tăng trở lại. Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam cũng đang chuyển biến tốt sau những năm sụt giảm. Theo đó, nhu cầu về sản phẩm và dịch vụ của ngành cơ khí, thi công công trình là rất lớn do đây là một ngành mà nhu cầu thị trường phụ thuộc rất nhiều vào chu kỳ phát triển kinh tế của đất nước. Thêm vào đó, do Việt Nam đang từng bước hoà nhập vào nền kinh tế toàn cầu, một thị trường xuất khẩu rộng lớn cho các sản phẩm gia công cơ khí, kết cấu thép của Công ty đang từng bước được mở ra. Vì vậy, hoàn toàn khách quan khi nói rằng nhu cầu về sản phẩm và dịch vụ của ngành hiện đang gia tăng và đang có xu hướng gia tăng hơn nữa trong những năm tới.

8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

Trong những năm vừa qua, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khá thuận lợi và phù hợp với sự phát triển thị trường trong nước nói chung và định hướng phát triển của Công ty mẹ là Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam – CTCP nói riêng.

Trong những năm tiếp theo, Công ty Cổ phần Cơ khí 120 đã đề ra phương hướng phát triển phù hợp nhằm tháo gỡ những khó khăn hiện tại và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế đã có dấu hiệu hồi phục trở lại trong những năm tới.

9. Chính sách đối với người lao động

❖ Số lượng người lao động trong công ty

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến thời điểm 30/06/2014, tổng số lao động trong Công ty là 67 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Bảng 7: Tình hình lao động trong Công ty

Loại lao động	Số lượng (người)
Phân theo giới tính	
▪ Nam	56



Loại lao động	Số lượng (người)
▪ Nữ	11
Phân theo trình độ học vấn	
▪ Trình độ đại học và trên đại học	19
▪ Trình độ cao đẳng và trung cấp	05
▪ Công nhân kỹ thuật	41
▪ Đối tượng khác	02

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí 120

❖ **Chính sách đối với người lao động**

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.
- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

Hiện nay Công ty đã thực hiện chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế cho 100% cán bộ công nhân viên. Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề, trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên, đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

Ngoài ra, Công ty luôn chú trọng các hoạt động đoàn thể để nâng cao tinh thần đoàn kết cho CBCNV của Công ty. Vào các ngày lễ như: 8/3, 1/6, 27/7, 20/10, 22/12,... Công ty đều có những hoạt động kỷ niệm để chào mừng. Các ban, ngành, đoàn thể tại Công ty luôn được lãnh đạo tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động tốt. Các hoạt động đoàn thể của công ty ngày một ổn định, sinh động góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho CBCNV.

10. Chính sách cổ tức

Công ty Cổ phần Cơ khí 120 tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh hàng năm có lãi, sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Công ty đảm bảo sau khi đã trả hết số cổ tức đã định vẫn đảm bảo thanh



toán được các khoản nợ và nghĩa vụ về tài sản đến hạn phải trả. ĐHCĐ thường niên sẽ quyết định tỷ lệ trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở đề xuất của HĐQT, kết quả hoạt động kinh doanh và kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo. Công ty có chính sách trả cổ tức theo định hướng ổn định, ưu tiên đầu tư phát triển, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, do gặp nhiều khó khăn nên trong những năm gần đây, Công ty chưa thể thực hiện chi trả cổ tức.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Quy định pháp lý liên quan

Bảng 8: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 30
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải	06 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 07
Tài sản cố định khác	03 – 05

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Cơ Khí 120

Mức lương bình quân

Bảng 9: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Mức lương bình quân (VND/người/tháng)	2.800.000	3.598.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí 120

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động ở mức trung bình thấp so với các doanh nghiệp cùng ngành. Mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên trong Công ty năm 2013 đạt 3.598.000 đồng/người/tháng, tăng 28,5% so với mức 2.800.000 đồng/người/tháng của năm 2012

Bảng 10: Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 31/12/2012



Khoản mục	Nguyên giá (VNĐ)	Khấu hao (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
TSCĐ hữu hình	11.935.202.751	10.901.954.411	1.033.248.340
<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>2.127.033.562</i>	<i>1.389.366.969</i>	<i>737.666.593</i>
<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>6.975.278.044</i>	<i>6.791.129.911</i>	<i>184.148.133</i>
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>2.442.345.495</i>	<i>2.359.971.729</i>	<i>82.373.766</i>
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	<i>390.545.650</i>	<i>361.485.802</i>	<i>29.059.848</i>
TSCĐ thuê tài chính	-	-	-
TSCĐ vô hình	-	-	-
Tổng cộng	11.935.202.751	10.901.954.411	1.033.248.340

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Cơ Khí 120

Bảng 11: Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 31/12/2013

Khoản mục	Nguyên giá (VNĐ)	Khấu hao (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
TSCĐ hữu hình	11.626.459.319	10.558.105.680	1.068.353.639
<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>2.268.903.082</i>	<i>1.426.811.395</i>	<i>842.091.687</i>
<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>6.890.996.588</i>	<i>6.711.743.601</i>	<i>179.252.987</i>
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>2.387.775.495</i>	<i>2.344.576.481</i>	<i>43.199.014</i>
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	<i>78.784.154</i>	<i>74.974.203</i>	<i>3.809.951</i>
TSCĐ thuê tài chính	-	-	-
TSCĐ vô hình	-	-	-
Tổng cộng	11.626.459.319	10.558.105.680	1.068.353.639

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Cơ Khí 120

Bảng 12: Giá trị TSCĐ chủ yếu đến 30/06/2014



Khoản mục	Nguyên giá (VNĐ)	Khấu hao (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)
TSCĐ hữu hình	11.137.427.890	10.159.679.843	977.748.047
<i>Nhà cửa, vật kiến trúc</i>	<i>2.268.903.082</i>	<i>1.485.340.075</i>	<i>783.563.007</i>
<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>6.890.996.588</i>	<i>6.730.657.289</i>	<i>160.339.299</i>
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>1.898.744.066</i>	<i>1.866.069.980</i>	<i>32.674.086</i>
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	<i>78.784.154</i>	<i>77.612.499</i>	<i>1.171.655</i>
TSCĐ thuê tài chính	-	-	-
TSCĐ vô hình	-	-	-
Tổng cộng	11.137.427.890	10.159.679.843	977.748.047

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Cơ Khí 120

Bảng 13: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Khoản mục	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Chi phí XDCB dở dang*	73.370.740.769	57.163.934.847	57.202.274.847

(*) Toàn bộ chi phí XDCB nêu trên thuộc về dự án của Công ty tại Hưng Yên

Một số thông tin cơ bản về dự án Hưng Yên:

- **Tên dự án:** Di chuyển Công ty và xây dựng Xí nghiệp sản xuất Cabin - Thùng xe và phụ tùng ô tô (sau chuyển thành Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất kết cấu thép – Phụ tùng ô tô)
- **Chủ đầu tư:** Công ty cơ khí 120
- **Chủ quản đầu tư:** Tổng công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam (nay là Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam – CTCP)
- **Địa điểm đầu tư:** Khu Công nghiệp Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- **Quy mô đầu tư:**
 - + Diện tích đất sử dụng: 27 ha
 - + Tổng mức vốn đầu tư: 448,2 tỷ đồng
 - + Thời gian thực hiện: Giai đoạn I từ Quý 3/2004 đến Quý 4/2007

Hiện dự án đang triển khai giai đoạn I như sau:

- + Vốn đầu tư: 193,7 tỷ
- + Thời gian đầu tư giai đoạn I: từ Quý 1/2006 đến Quý 2/2007



- + Sản phẩm chính: kết cấu thép 20.000 tấn/năm, mạ kẽm nhúng nóng 15.000 tấn/năm, bộ la giăng ô tô 75.000 tấn/năm, các phụ tùng ô tô khác 1.000 tấn/năm.
- + Nguồn vốn: Vốn chuyển đổi mục đích sử dụng đất, vốn vay.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hiện nay Công ty đang có khoản nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hai Bà Trưng số tiền gốc là 31.153.182.703, lãi dự tính đến thời điểm 31/12/2013 là 5.521.929.506. Do hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong những năm gần đây và dự án Hưng Yên gián đoạn, Công ty chưa thể thu xếp để thanh toán các khoản nợ nêu trên. Khoản nợ này đã bị phân loại là nợ xấu từ ngày 12/04/2013. Hiện nay, ban lãnh đạo Công ty đang đứng ra đàm phán với ngân hàng nhằm sắp xếp để có thể trả nợ đúng hạn mà không ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Tài sản thế chấp đối với khoản nợ trên là hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần Cơ khí 120 với Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Toàn Cầu tại 609 Trương Định, phường tiện vận tải và một số máy móc thiết bị.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Bảng 14: Thuế và các khoản phải nộp theo luật định

Năm	31/12/2012 (VNĐ)	31/12/2013 (VNĐ)	30/06/2014 (VNĐ)
Thuế Giá trị gia tăng	496.880.593	485.614.401	285.714.401
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	7.879.662.780	66.984.513	66.984.513
Thuế nhà đất và tiền thuê đất (*)	3.487.840.082	4.227.882.902	4.422.882.902
Các loại thuế khác	-	335.060.755	306.115.564
Tổng cộng	11.864.383.455	5.115.542.571	5.081.697.380

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Cơ Khí 120

(*) Trong đó tiền thuê đất phải nộp cho tỉnh Hưng Yên là 3.498.913.916 VNĐ đơn vị đang tạm tính theo đơn giá của hợp đồng thuê đất số 35/HĐ-TĐ ngày 15/03/2007, với đơn giá là 2.500 VNĐ/m²/năm. Tiền thuê đất này được phép bù trừ với chi phí Giải phóng mặt bằng mà doanh nghiệp đã bỏ ra để có thể sử dụng mảnh đất đó.

Trích lập các quỹ theo luật định



Lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại từng thời điểm như sau:

Bảng 15: Trích lập các Quỹ

Năm	31/12/2012 (VNĐ)	31/12/2013 (VNĐ)	30/06/2014 (VNĐ)
Quỹ đầu tư phát triển	13.211.137.223	13.211.137.223	13.211.137.223
Quỹ dự phòng tài chính	888.161.045	888.161.045	888.161.045
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.638.440	15.038.440	4.723.440
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Cơ Khí 120

Tình hình Công nợ hiện nay

➤ Các khoản phải thu

Bảng 16: Các khoản phải thu

CHỈ TIÊU	31/12/2012 (VNĐ)	31/12/2013 (VNĐ)	30/06/2014 (VNĐ)
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	6.014.122.419	13.912.930.136	19.211.489.139
1. Phải thu của khách hàng	4.505.495.796	5.726.872.856	11.023.023.858
2. Trả trước cho người bán	1.328.874.052	681.581.550	688.581.551
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
4. Các khoản phải thu khác	179.752.571	9.918.559.543	9.913.967.543
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(2.414.083.813)	(2.414.083.813)
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Cơ Khí 120

- Phải thu ngắn hạn có xu hướng tăng trong năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 so với năm 2012 chủ yếu đến từ công trình Sông Mây của Ban quản lý các công trình điện



miền nam do nguồn thanh toán thuộc vốn vay của Ngân hàng Thế giới (WB), dẫn tới thời gian thanh toán kéo dài;

- Những năm tài chính trước, Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Do đó, năm 2013 Công ty mới tiến hành thực hiện, dẫn đến trích lập dự phòng phải thu khó đòi tăng đột biến so với năm 2012 lên 2.414.083.813 đồng;
- Năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014, khoản trả trước cho người bán giảm 51% do các nhà thầu hoàn thành công trình đã bàn giao quyết toán;
- Phải thu khác tăng đột biến từ 179 triệu đồng của năm 2012 lên gần 10 tỷ đồng trong năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014 là số do Công ty chuyển tiền đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án tại Hưng Yên để bù trừ với tiền thuê đất hàng năm tại đây.

➤ **Các khoản phải trả**

Bảng 17: Các khoản phải trả

Khoản mục	31/12/2012 (VNĐ)	31/12/2013 (VNĐ)	30/06/2014 (VNĐ)
Nợ ngắn hạn	105.487.670.968	118.177.246.696	118.550.948.187
Vay và nợ ngắn hạn	51.899.583.829	66.290.907.268	64.143.624.835
Phải trả người bán	18.940.994.921	20.924.645.983	19.493.320.925
Người mua trả tiền trước	4.884.642.616	174.483.315	261.950.000
Thuế và các khoản phải nộp NN	11.864.383.455	5.115.542.571	5.081.697.380
Phải trả công nhân viên	688.665.066	878.608.498	931.230.513
Chi phí phải trả	4.196.513.969	10.522.597.646	13.629.878.646
Các khoản phải trả, phải nộp khác	12.991.248.672	14.255.422.975	15.004.522.448
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.638.440	15.038.440	4.723.440
Nợ dài hạn	-	12.023.997.925	9.017.998.445
Vay và nợ dài hạn	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	12.023.997.925	9.017.998.445
Tổng cộng	105.487.670.968	130.201.244.621	127.568.946.632



BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Cơ Khí 120

- Năm 2013, Công ty phát sinh nợ dài hạn: là số doanh thu chưa thực hiện của tiền lãi trả trước từ hợp đồng hợp tác đầu tư với CTCP Đầu tư Dầu khí Toàn Cầu. Số tiền lãi nhận trước của hợp đồng này được phân bổ từ quý 4/2009 đến hết năm 2015;
- So với năm 2012, chi phí phải trả tăng mạnh trên trong năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014, chủ yếu đến từ số tiền lãi vay của ngân hàng, các tổ chức và các cá nhân cho CTCP Cơ khí 120 vay nhưng Công ty chưa thể thanh toán.
- Người mua trả tiền trước giảm 96% từ mức hơn 4,8 tỷ đồng năm 2012 xuống còn 174 triệu đồng trong năm 2013. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty đã thực hiện hợp đồng công trình Sông Mây của Ban quản lý các công trình điện miền nam sự sụt giảm từ việc khách hàng thuê mặt bằng ứng trước tiền thuê của năm 2014.

11.2. Hàng tồn kho

Bảng 18: Hàng tồn kho của Công ty

Khoản mục	31/12/2012 (VNĐ)	31/12/2013 (VNĐ)	30/06/2014 (VNĐ)
Nguyên liệu, vật liệu	812.801.119	1.675.042.320	812.444.869
Công cụ, dụng cụ	15.099.754	43.672.954	16.539.754
Chi phí sản xuất dở dang (*)	1.301.335.898	42.424.443.038	1.289.181.872
Thành phẩm (**)	12.461.536.127	-	1.777.174.364
Tổng	14.590.772.898	44.143.158.312	3.895.340.859

BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Cơ Khí 120

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,55	0,29
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,13	0,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	75,85	141,25



Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	314,02	-342,42
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	0,17	2,30
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	5,07	21,13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-60,99	-240,52
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-11,75	n/a*
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-3,09	-50,81
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-65,40	-252,63

BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC 6 tháng đầu năm 2014 của CTCP Cơ Khí 120

(*): Năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014, lỗ lũy kế khiến vốn chủ sở hữu âm lần lượt là 38 tỷ đồng và 41 tỷ đồng.

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Bảng 20: Danh sách HĐQT, BGD, BKS, Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Ông Vũ Việt Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trịnh Đình Hùng	Phó chủ tịch HĐQT
3	Ông Lê Huy Hoàng	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT
5	Bà Lưu Bích Hạnh	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm soát		
1	Ma Thị Thanh Hương	Trưởng Ban kiểm soát



STT	Họ và tên	Chức vụ
2	Vũ Thị Phương Lan	Thành viên Ban kiểm soát
3	Phạm Thị Thu Nhài	Thành viên Ban kiểm soát
	Ban Giám đốc	
1	Ông Vũ Việt Hùng	Tổng Giám đốc
2	Ông Lê Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Lê Thanh Hùng	Phó Tổng Giám đốc
	Kế toán trưởng	
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Hội đồng quản trị

A - Ông Vũ Việt Hùng – Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/03/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 010094949
- Ngày cấp : 25/7/2006 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán : Gia Lâm - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 2, Phùng Hưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
+ Từ tháng 9/1974 đến tháng 10/1976	Học nghề tại Nhà máy Ô tô Ngô Gia Tự
+ Từ tháng 11/1976 đến tháng 7/1979	Công nhân thợ phay PX CK 1 - Nhà máy Ô tô Ngô Gia Tự
+ Từ tháng 7/1979 đến tháng 6/1983	Trung đội trưởng tiểu đoàn trưởng 18 – C377 - Quân chủng phòng không
+ Từ tháng 7/1983 đến tháng 5/1992	Công tác tại phòng kỹ thuật - Nhà máy Ô tô Ngô Gia Tự



+ Từ tháng 6/1992 đến tháng 10/1996	Công tác tại phòng Kế hoạch - Vật tư - Nhà máy Ô tô Ngô Gia Tự
+ Từ tháng 11/1996 đến tháng 12/2001	Quản đốc phân xưởng Cơ điện - Nhà máy Ô tô Ngô Gia Tự
+ Từ tháng 01/2002 đến tháng 01/2007	Trưởng phòng giám sát chất lượng Ban Quản lý dự án – Công ty Công nghiệp Vinamotor Việt Nam
+ Từ tháng 02/2007 đến tháng 09/2008	Phó Giám đốc Nhà máy Cơ khí 120
+ Từ tháng 10/2008 đến tháng 11/2011	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí 120
+ Từ tháng 12/2011 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí 120

- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 468.900 cổ phần, chiếm 15,53% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần (tương ứng 0,1% vốn điều lệ).
 - Được ủy quyền đại diện: 465.800 cổ phần (tương ứng 15,53 % vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam – CTCP, nắm giữ 1.365.800 cổ phần, tương ứng với 45,53% vốn điều lệ.

B - Ông Trịnh Đình Hùng – Phó chủ tịch HĐQT

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1950
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : kinh
- Số CMND : 010297917
- Ngày cấp : 05/09/2007 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán : Định Công-Hoàng Mai- Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Xóm 4 Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn:Đại học



- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
+ Từ năm 1978 đến 1998	Phòng kỹ thuật Nhà máy Cơ Khí 120
+ Từ 1998 đến 2008	Phó Giám đốc Công ty Cơ khí 120 - Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam
+ Từ 2008 đến nay	Đã nghỉ hưu

- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 58.345 cổ phần, chiếm 1,94% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 58.345 cổ phần (tương ứng 1,94% vốn điều lệ).
 - Được ủy quyền đại diện: 0
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

C – Ông Lê Huy Hoàng – Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/05/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 012854310
- Ngày cấp : 23/2/2006 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán : Lý nhân – Hà Nam
- Địa chỉ thường trú : P 410 - TT CK 120 - 609 Trương Định - Hoàng Mai - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
+ Từ tháng 1997 đến nay	Cán bộ Công ty Cổ phần Cơ khí 120



- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 150.800 cổ phần, chiếm 5,03.% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 150.800 cổ phần (tương ứng 5,03% vốn điều lệ).
 - Được ủy quyền đại diện: 0
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

D – Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh – Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/12/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 010439873
- Ngày cấp : 07/09/2008 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán : Bạch Mai, Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Tập thể CK 120 - tổ 11 - phường Tân Mai - Hoàng Mai - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
+ Từ 1985 đến nay	Cán bộ phòng TCKT Công ty Cổ phần Cơ khí 120

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 451.455 cổ phần, chiếm 15,05% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 151.455 cổ phần (tương ứng 5,05% vốn điều lệ).



- Được ủy quyền đại diện: 300.000 cổ phần (tương ứng 10,00% vốn điều lệ).

- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam – CTCP, nắm giữ 1.365.800 cổ phần, tương ứng với 45,53% vốn điều lệ.

E- Bà Lưu Thị Bích Hạnh – Thành viên HĐQT

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/11/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011897094
- Ngày cấp : 30/3/2010 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán : Yên Thọ - Thiệu Yên - Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú : Phòng 410 – H5 – Thành Công – Ba Đình – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - Nơi công tác
Từ T9/1999 đến T7/2011	Chuyên viên thanh tra – Pháp chế Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam
Từ T8/2011 đến nay	Phó Ban thanh tra – Pháp chế Tổng công ty công nghiệp ô tô Việt Nam
Từ T12/2013 đến nay	Ủy viên HĐQT Công ty CP cơ khí 120

- Chức vụ hiện nay: Ủy viên HĐQT CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Ban Thanh tra – Pháp chế TCT công nghiệp ô tô Việt
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 300.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
 - Được ủy quyền đại diện: 300.000 cổ phần (tương ứng 10,00% vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam – CTCP, nắm giữ 1.365.800 cổ phần, tương ứng với 45,53% vốn điều lệ.



Ban Kiểm soát

F– Bà Ma Thị Thanh Hương – Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06/07/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Tày
- Số CMND : 013459891
- Ngày cấp : 17/11/2011 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán : Tuyên Quang
- Địa chỉ thường trú : Tổ 7, Khu Ga, TT Văn Điển, Thanh Trì, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán - tài chính
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
+ Từ 2004 đến năm 2010	Kế toán tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Đồng Tâm
+ Từ 2010 đến 2013	Kế toán tại Công ty Cổ phần Xây lắp Bưu điện (VNPT)
+ Từ 2013 đến nay	Kế toán trưởng- Công ty CP Cơ khí Ô tô Hòa Bình, T12/2013 tham gia làm Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty CP Cơ khí 120

- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty CP Cơ khí Ô tô Hòa Bình
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 300.000 cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
 - Được ủy quyền đại diện: 300.000 cổ phần (tương ứng 10,00% vốn điều lệ)



- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam – CTCP, nắm giữ 1.365.800 cổ phần, tương ứng với 45,53% vốn điều lệ.

G – Bà Vũ Thị Phương Lan – Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/12/1974
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 011814022
- Ngày cấp : 10/01/2009 Nơi cấp: Hà Nội
- Quê quán : Hòa Lộc - Hậu Lộc – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : P201C15B Tân Mai - Hoàng Mai - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
+ Từ tháng 2/1992 đến tháng 12/1992	Công nhân phân xưởng mỳ MICOEM – Nhà máy Cơ khí 120
+ Từ tháng 01/1993 đến tháng 12/2001	Nhân viên phân xưởng bia - Nhà máy Cơ khí 120
+ Từ tháng 01/2002 đến nay	Nhân viên Nhà máy Cơ khí 120 nay là Công ty Cổ Phần Cơ khí 120

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.100 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 1.100 cổ phần (tương ứng 0,04% vốn điều lệ).
 - Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

H – Bà Phạm Thị Thu Nhài – Thành viên Ban Kiểm soát



- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 06/04/1978
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 141882938
- Ngày cấp : 04/10/1996 Nơi cấp: Hải Dương
- Quê quán : Hải Dương
- Địa chỉ thường trú : Số 3C5 khu TT Công ty đầu tư mỏ - ngõ 565 - Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
+ Từ tháng 11/2003 đến nay	Nhân viên Công ty Cổ phần Cơ khí 120

- Chức vụ hiện nay: Thành viên ban kiểm soát CTCP Cơ Khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 200 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần (tương ứng 0,01% vốn điều lệ).
 - Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

Ban Giám đốc

I – Ông Lê Thanh Hùng – Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/11/1976
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Số CMND : 013030431
- Ngày cấp : 15/1/2008 Nơi cấp: Hà Nội



- Quê quán : Triệu Sơn – Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : Quỳnh Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
+ Từ tháng 1/2000 đến tháng 12/2006	Nhân viên Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự
+ Từ tháng 1/2007 đến 5/2008	Phó phòng Kỹ thuật – Công ty Cơ khí 120
+ Từ tháng 6/2008 đến nay	Giám đốc Nhà máy SX CK kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cơ khí 120

- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Nhà máy SX CK kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cơ khí 120
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 1.700 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 1.700 cổ phần (tương ứng 0,05% vốn điều lệ).
 - Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ).
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người có liên quan: Không có

13. Tài sản

Bảng 21: Tình hình tài sản, đất đai của Công ty

STT	Diện tích (m ²)	Địa chỉ đất	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Đất thuê/ giao đất	Loại đất	Tài sản gắn liền với đất
1	156.321	Xã Vĩnh Khúc - Huyện Văn Giang và xã Giai Phạm Huyện	Xây dựng nhà máy sản xuất cabin, thùng	*Ngày 15/7/2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ra quyết định thu hồi số 1309/QĐ-UBND do thực hiện dự án chậm tiến độ và sử dụng đất không có hiệu quả * Tại BC số 2781/TTCP ngày 2/12/2013 Thanh tra Chính Phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả kiểm tra, rà soát lại nội	Đất thuê 35 năm từ năm 2005	Đất phi NN	Đang đầu tư xây dựng nhà xưởng



STT	Diện tích (m ²)	Địa chỉ đất	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Đất thuê/ giao đất	Loại đất	Tài sản gắn liền với đất
		Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	xe và phụ tùng ô tô	<p>dung khiếu nại của Công ty và kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND Tỉnh Hưng Yên giải quyết đơn khiếu nại đối với Cty theo hướng: Huỷ bỏ QĐịnh số 1309/QĐ-UBND ; khôi phục lại giá trị pháp lý của các quyết định giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây cho đơn vị.</p> <p>* Tại BC số 218/BC-UBND ngày 31/2/2013 của UBND Tỉnh Hưng Yên báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải trình làm rõ một số nội dung liên quan đến việc thu hồi đất đai và giải quyết khiếu nại của Công ty CP cơ khí 120 đã kiến nghị và đề xuất: Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Cty CP cơ khí 120 lập, trình phê duyệt lại dự án đầu tư....</p>			
2	1.555	609 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội	Sản xuất kinh doanh	<p>Văn phòng Công ty. Đơn vị đã ký PLHĐ số 06 ngày 22/12/2011 của HĐ số 66/2009/GP-INVEST-CK120: uỷ quyền cho Công ty CP đầu tư dầu khí Toàn Cầu nộp tiền thuê đất hàng năm cho Chi cục thuế Hoàng Mai, thời hạn 03 năm (từ 22/12/2011 đến 22/11/2014). Hết thời hạn nếu đơn vị lựa chọn Công ty CP đầu tư dầu khí Toàn Cầu là đối tác thực hiện dự án thì số tiền nộp thuế là một phần vốn góp vào dự án. Nếu không ký được HĐ hợp tác đầu tư thì CK120 hoàn trả lại cho JP-INVEST số tiền thuế và số tiền lãi tích lũy.</p>	Đất thuê 20 năm (Đến năm 2016)		Nhà văn phòng 3 tầng
3	678,4	921 đường Giải phóng, Hoàng Mai, Hà Nội	Sản xuất kinh doanh	Cho thuê đến tháng 11/2016 hết hạn	Đất thuê, (đã hết thời hạn hợp đồng thuê từ 2006, hiện chưa ký hợp đồng mới, tuy nhiên hàng kỳ Công ty vẫn nhận thông báo đóng phí thuê đất từ cục thuế Hoàng Mai và đã đóng đến hết năm		



STT	Diện tích (m ²)	Địa chỉ đất	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Đất thuê/ giao đất	Loại đất	Tài sản gắn liền với đất
					2011, còn lại hiện đang sắp xếp để thanh toán đầy đủ)		

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí 120

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Bảng 22: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014-2015

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015	
	Dự kiến cả năm (triệu VNĐ)	% tăng giảm so với năm 2013	Dự kiến cả năm (triệu VNĐ)	% tăng giảm so với năm 2014
Vốn điều lệ	30.000	0	30.000	0
Doanh thu thuần	24.729	1,23	30.000	21,3%
Lợi nhuận trước thuế	(5.000)	n/a	(2.000)	n/a
Lợi nhuận sau thuế	(5.000)	n/a	(2.000)	n/a
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-8,09%	n/a	-3,33%	n/a
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	-6,67%	n/a	-3,33%	n/a
Dự kiến chia cổ tức (%/vốn điều lệ)	n/a	n/a	n/a	n/a

Nguồn: Công ty Cổ phần Cơ khí 120

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên, hội đồng quản trị cần rất cố gắng tìm kiếm thị trường và sản phẩm mới, đồng thời cắt giảm chi phí. Năm 2014 và năm 2015 đơn



vị cố gắng giảm lỗ vì đang trong giai đoạn đầu tư, mặt bằng sản xuất chưa ổn định, áp lực từ lãi vay cũng như chi phí hoạt động là rất lớn. Tình hình pháp lý của khu đất dự án Hưng Yên chưa có quyết định chính thức từ cơ quan có thẩm quyền nên việc tìm kiếm đối tác khai thác khu đất còn rất nhiều khó khăn.

6 tháng đầu năm 2014, doanh thu thuần đạt 11.084.446.141 đồng bằng 44,8% kế hoạch năm; mức lỗ 6 tháng đầu năm là âm 3.658.510.916 đồng.

Hội đồng quản trị và đại hội đồng cổ đông đã thông qua dự án tại Hưng Yên sẽ hợp tác đầu tư với Công ty TNHH Đại Dương. Tuy nhiên, khu đất chưa được giải quyết về mặt pháp lý do đó dự án chưa được thực hiện.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Ngày 15/07/2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ra quyết định thu hồi đất dự án của Công ty tại Xã Vĩnh Khúc - Huyện Văn Giang và xã Giai Phạm Huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Hiện Ban lãnh đạo Công ty đang khiếu nại và kiến nghị khôi phục lại giá trị pháp lý của các quyết định giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước đây cho đơn vị. (chi tiết: theo bảng tình hình tài sản, đất đai của Công ty)

Căn cứ nghị quyết ĐHCĐ ngày 20/11/2009 HĐQT đã quyết liệt thực hiện kiến nghị qua rất nhiều cơ quan ban ngành từ Trung ương tới địa phương khiếu nại về việc UBND tỉnh Hưng Yên quyết định thu hồi đất dự án khi chưa đầy đủ căn cứ theo pháp luật của Công ty CP cơ khí 120 tại Hưng Yên bao gồm 7.708 m² đất tại xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang và 148.613 m² tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Đến nay việc khiếu nại đúng Pháp luật của Công ty CP cơ khí 120 đã được các Cơ quan có thẩm quyền giải quyết, căn cứ báo cáo số 2781/BC-TTCT ngày 02/12/2013 của thanh tra Chính phủ về kết quả kiểm tra, rà soát nội dung khiếu nại của Công ty CP cơ khí 120, ý kiến của Bộ Tài nguyên môi trường tại văn bản số 1482/BTNMT-TTr ngày 23/4/2014, báo cáo số 218 ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh Hưng Yên và công văn số 6591/VPCP-V.I về việc giao cho UBND tỉnh Hưng Yên phối hợp cùng thanh tra Chính phủ xem xét giải quyết cụ thể kiến nghị của Công ty CP cơ khí 120. Để có hướng đầu tư hiệu quả và phù hợp với khả năng tài chính vào dự án khi có kết luận cuối cùng của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí 120 kính đề nghị quý Cổ đông lựa chọn phương án sử dụng 7.708 m² đất tại xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang và 148.613 m² tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Phương án 1: Xây dựng, hoàn thiện dự án tại Hưng Yên trên diện tích 8ha (Tám hecta).

Nếu lựa chọn phương án này thì:

- Phù hợp với khả năng tài chính của Công ty.



- Đồng thời Tỉnh Hưng Yên tiến hành bàn giao đất cho dự án thời gian 50 năm từ ngày bàn giao và sẽ hoàn tất hồ sơ dự án cho Công ty.
- Tỉnh Hưng Yên đền bù chi phí Công ty đã đầu tư phần diện tích còn lại .

Phương án 2: Khôi phục dự án sử dụng hết 7.708 m² đất tại xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang và 148.613 m² tại xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Nếu lựa chọn phương án này thì:

- Khả năng tài chính của Công ty rất khó khăn, việc hợp tác đầu tư với các đối tác sẽ rất khó thực hiện khi Tỉnh Hưng Yên không ủng hộ.
- Thời gian đầu tư theo dự án cũ được thuê 35 năm từ năm 2005.
- Theo luật đầu tư mới sau 24 tháng kể từ ngày khôi phục dự án nếu không đầu tư hết diện tích Công ty lại vi phạm luật đất đai và sẽ bị thu hồi toàn bộ không được đền bù.



V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- 1. Loại chứng khoán:** Cổ phần phổ thông
- 2. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- 3. Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 3.000.000 cổ phần
- 4. Phương pháp tính giá:**

4.1. Giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách của Cổ phiếu cũng là một trong những căn cứ làm cơ sở để cùng với các yếu tố khác để nhà đầu tư tham khảo tính toán mức giá phù hợp cho cổ phiếu của Công ty.

Tại thời điểm 31/12/2012: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.000.000 cổ phiếu.
Tổng vốn chủ sở hữu tại 31/12/2012 là 33.592.695.660 đồng

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{33.592.695.660}{3.000.000} = 11.198 \text{ đồng/cổ phần}$$

Tại thời điểm 31/12/2013: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.000.000 cổ phiếu.
Tổng vốn chủ sở hữu tại 31/12/2013 là (38.024.131.878) đồng

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{(38.024.131.878)}{3.000.000} = (12.675) \text{ đồng/cổ phần}$$

Tại thời điểm 30/06/2014: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 3.000.000 cổ phiếu.
Tổng vốn chủ sở hữu tại 30/06/2014 là (41.468.689.158) đồng

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần}} = \frac{(41.468.689.158)}{3.000.000} = (13.823) \text{ đồng/cổ phần}$$

4.2. Tính giá theo phương pháp P/S

$$P = SPS * P/Sbq_n$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/S)

SPS: Doanh thu trên mỗi cổ phiếu



P/Sbq_n: được tính toán dựa trên tổng hợp P/S cơ bản của một số công ty trong ngành sản xuất kết cấu thép, sửa chữa cơ khí đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và có nhiều sự tương đồng nhất với Công ty Cổ phần Cơ khí 120

4.3. Tính giá theo phương pháp P/E

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của Công ty được tính bằng công thức:

$$P = EPS * P/Ebq_n$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/E)

EPS: Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

P/Ebq_n: được tính toán dựa trên tổng hợp P/E cơ bản của một số công ty trong ngành sản xuất kết cấu thép, sửa chữa cơ khí đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và có nhiều sự tương đồng nhất với Công ty Cổ phần Cơ khí 120.

4.4. Tính giá theo phương pháp P/B

Theo phương pháp này, giá trị 1 cổ phiếu của Công ty tính bằng công thức:

$$P = BV * P/Bbq_n$$

Trong đó:

P: Giá trị 1 cổ phiếu (theo phương pháp P/B)

BV: Giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu

P/Bbq_n: được tính toán dựa trên tổng hợp P/B cơ bản của một số công ty trong ngành sản xuất kết cấu thép, sửa chữa cơ khí đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam và có nhiều sự tương đồng nhất với Công ty Cổ phần Cơ khí 120.

Trên cơ sở kết hợp các phương pháp định giá trên, mức giá dự kiến trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ khí 120 sẽ do Hội đồng quản trị thông báo bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm bắt đầu giao dịch.

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người nước ngoài. Sau khi giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP Hà Nội, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15 tháng 04 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên Thị trường chứng khoán Việt Nam thì tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán trên SGDCK được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành.



Trong trường hợp cổ đông nước ngoài đã nắm giữ vượt tỷ lệ 49% tổng số cổ phiếu phát hành ra công chúng trước khi cổ phiếu được niêm yết thì phải thực hiện bán cổ phiếu đó để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của bên nước ngoài tối đa là 49%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 20/08/2014, Công ty không có cổ đông nước ngoài.

6. Các loại thuế có liên quan

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế



VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ 120

Trụ sở: 609 Trương Định, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai,
Tp. Hà Nội

Điện thoại: +84 4 38647370 Fax: +84 4 38641705

Website: www.cokhi120.net



TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KSI VIỆT NAM

Trụ sở: 96 Đinh Tiên Hoàng, P.1, Quận Bình Thạnh,
TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3822 7158 Fax: (08) 3551 2008

Website: www.ksi.com.vn



TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

Trụ sở: Số 3 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Điện thoại: + 84 4 3726 2600 Fax: + 84 4 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn





VII. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 2. Phụ lục II: Điều lệ công ty**
- 3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014**
- 4. Phụ lục IV: Báo cáo quá trình tăng vốn**
- 5. Phụ lục V: Báo cáo quá trình mua-bán cổ phiếu quỹ**
- 6. Phụ lục VI: Quy chế quản trị công ty**
- 7. Các tài liệu khác**



Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2014

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN MB

Tổng giám đốc 

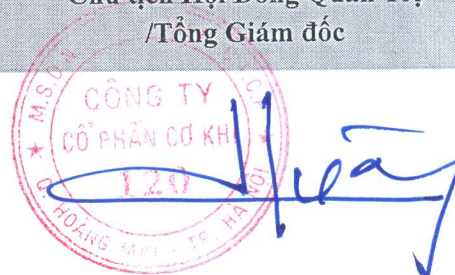


Trần Hải Hà

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ 120

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
/Tổng Giám đốc



Vũ Việt Hùng

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Trưởng Ban kiểm soát



Ma Thị Thanh Hương